

Số: 892/QĐ-UBND

Quảng Nam, ngày 11 tháng 4 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt tạm thời vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của Ban Quản lý Dự án - Quỹ đất - Đô thị huyện Tiên Phước

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 12/2022/TT-BNV ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về vị trí việc làm công chức lãnh đạo, quản lý; nghiệp vụ chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong cơ quan, tổ chức hành chính và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ các Thông tư của Bộ, ngành hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong các đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 28/2021/QĐ-UBND ngày 16/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam quy định về phân cấp, quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế công chức các tổ chức hành chính, số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh Quảng Nam;

Theo đề nghị của UBND huyện Tiên Phước tại Tờ trình số 68/TTr-UBND ngày 29/3/2024 và Sở Nội vụ tại Tờ trình số 313/TTr-SNV ngày 29/3/2024.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt tạm thời vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của Ban Quản lý Dự án - Quỹ đất - Đô thị huyện Tiên Phước, cụ thể như sau:

1. Danh mục vị trí việc làm: 11 vị trí, gồm:

- Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý: 02 vị trí;
- Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành: 06 vị trí;
- Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung: 03 vị trí;

(Phụ lục I kèm theo)

4. Cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp:

- Chức danh nghề nghiệp hạng III và tương đương: 66,7%.
- Chức danh nghề nghiệp hạng IV và tương đương: 33,3%.

(Phụ lục II, III kèm theo)

**Điều 2.** Ủy quyền cho UBND huyện Tiên Phước trên cơ sở Thông tư hướng dẫn của Bộ Nội vụ, các Bộ chuyên ngành và tình hình thực tế địa phương, thực hiện phê duyệt Bản mô tả công việc, khung năng lực từng vị trí việc làm của Ban Quản lý Dự án - Quỹ đất - Đô thị huyện Tiên Phước; đồng thời, rà soát, cập nhật quy định để hoàn chỉnh, sửa đổi, bổ sung (nếu có). Thời gian ủy quyền: từ ngày ký Quyết định đến hết ngày 31/12/2024.

**Điều 3. Tổ chức thực hiện**

1. UBND huyện Tiên Phước có trách nhiệm:

a) Tổ chức triển khai, thực hiện tuyển dụng, sử dụng, quản lý viên chức theo vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp đã được phê duyệt; thực hiện nghiêm chủ trương tinh giản biên chế theo quy định. Bố trí viên chức theo vị trí việc làm, cơ cấu viên chức đảm bảo phù hợp với số lượng biên chế viên chức được cấp thẩm quyền giao hằng năm.

b) Thực hiện các nhiệm vụ được ủy quyền theo quy định. Hoàn thành việc phê duyệt Bản mô tả công việc và khung năng lực của từng vị trí việc làm trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày UBND tỉnh ký Quyết định phê duyệt danh mục vị trí việc làm; đồng thời, tiếp tục cập nhật quy định để hoàn chỉnh, sửa đổi, bổ sung (nếu có).

c) Tổng hợp những khó khăn, vướng mắc, báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) xem xét, điều chỉnh, bổ sung vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp (nếu có) theo quy định.

2. Sở Nội vụ có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc chấp hành các quy định về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và quản lý, sử dụng biên chế viên chức của UBND huyện Tiên Phước theo đúng quy định.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các Quyết định trước đây của UBND tỉnh trái với Quyết định này bị bãi bỏ.

**Điều 5.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Chủ tịch UBND huyện Tiên Phước, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 5;
- Bộ Nội vụ (b/c);
- TT TU, TT HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các Phó CT UBND tỉnh;
- CPVP;
- Lưu: VT, TH, NCKS.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Hồ Quang Bửu**

**Phụ lục I**  
**DANH MỤC VỊ TRÍ VIỆC LÀM CỦA BAN QUẢN LÝ**  
**DỰ ÁN - QUỸ ĐẤT - ĐÔ THỊ HUYỆN TIÊN PHƯỚC**  
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 4 năm 2024  
của UBND tỉnh Quảng Nam)

STT	Mã VTVL	Tên VTVL	Ghi chú
		<b>TỔNG CỘNG</b>	
<b>I</b>	<b>VỊ TRÍ VIỆC LÀM LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ (02 VTVL)</b>		
1	LĐQL.BQL.01	Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập	
2	LĐQL.BQL.02	Cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập	
<b>II</b>	<b>VỊ TRÍ VIỆC LÀM NGHIỆP VỤ CHUYÊN NGÀNH (06 VTVL)</b>		
1	NVCN.BQL.01	Chuyên viên về quản lý dự án đầu tư xây dựng	
2	NVCN.BQL.02	Chuyên viên về bồi thường, hỗ trợ tái định cư	
3	NVCN.BQL.03	Cán sự về bồi thường, hỗ trợ tái định cư	
4	NVCN.BQL.04	Chuyên viên về tạo lập và phát triển quỹ đất	
5	NVCN.BQL.05	Chuyên viên về quản lý trật tự đô thị	
6	NVCN.BQL.06	Cán sự về quản lý trật tự đô thị	
<b>III</b>	<b>VTVL NGHIỆP VỤ CHUYÊN MÔN DÙNG CHUNG (03 VTVL)</b>		
1	CMDC.BQL.01	Chuyên viên về hành chính - văn phòng	
2	CMDC.BQL.02	Kế toán viên	
3	CMDC.BQL.03	Kế toán viên Trung cấp	

Phụ lục II

**CƠ CẤU HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VIÊN CHỨC TẠM THỜI  
THEO VỊ TRÍ VIỆC LÀM CỦA BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN - QUỸ ĐẤT - ĐÔ THỊ  
HUYỆN TIỀN PHƯỚC**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 4 năm 2024  
của UBND tỉnh Quảng Nam)

STT	Mã VTVL	Tên VTVL	Hạng chức danh nghề nghiệp	Cơ cấu hạng chức danh nghề nghiệp viên chức	
				Số lượng người làm việc	Tỷ lệ %
		<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>15</b>	
<b>I</b>	<b>VỊ TRÍ VIỆC LÀM LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ (02 VTVL)</b>			<b>03</b>	
1	LĐQL.BQL.01	Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập		01	
2	LĐQL.BQL.02	Cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập		02	
<b>II</b>	<b>VỊ TRÍ VIỆC LÀM NGHIỆP VỤ CHUYÊN NGÀNH (06 VTVL)</b>			<b>10</b>	
3	NVCN.BQL.01	Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạng III	Hạng III	03	25%
4	NVCN.BQL.02	Chuyên viên về bồi thường, hỗ trợ tái định cư	Chuyên viên	02	16.67%
5	NVCN.BQL.03	Cán sự về bồi thường, hỗ trợ tái định cư	Cán sự	02	16.67%
6	NVCN.BQL.04	Chuyên viên về tạo lập và phát triển quỹ đất	Chuyên viên	01	8.33%
7	NVCN.BQL.05	Chuyên viên về quản lý trật tự đô thị	Chuyên viên	01	8.33%
8	NVCN.BQL.06	Cán sự về quản lý trật tự đô thị	Cán sự	01	8.33%
<b>III</b>	<b>VTVL NGHIỆP VỤ CHUYÊN MÔN DÙNG CHUNG (03 VTVL)</b>			<b>02</b>	
9	CMDC.BQL.01	Chuyên viên về hành chính - văn phòng	Chuyên viên	01	8.33%
10	CMDC.BQL.02	Kế toán viên	Kế toán viên		
11	CMDC.BQL.03	Kế toán viên trung cấp	Kế toán viên trung cấp	01	8.33%

**Phụ lục III**

**TỔNG HỢP CƠ CẤU HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP  
VIÊN CHỨC TẠM THỜI THEO VỊ TRÍ VIỆC LÀM CỦA  
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN - QUỸ ĐẤT - ĐÔ THỊ HUYỆN TIÊN PHƯỚC**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 4 năm 2024  
của UBND tỉnh Quảng Nam)

STT	Hạng chức danh nghề nghiệp	Cơ cấu hạng chức danh nghề nghiệp viên chức	
		Số lượng người làm việc	Tỷ lệ %
1	Chức danh nghề nghiệp hạng III và tương đương	8	66.67%
2	Chức danh nghề nghiệp hạng IV và tương đương	4	33.33%
<b>Tổng</b>		<b>12</b>	<b>100%</b>